

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 183/TTr-SNN&PTNT ngày 02/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025; với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn nông thôn (thôn, xã) của 18 huyện, thị xã, thành phố, chia ra các khu vực như sau:

a) Khu vực 1: Gồm các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh, Núi Thành.

b) Khu vực 2: Gồm các xã thuộc các huyện miền núi thấp: Nông Sơn, Tiên Phước, Hiệp Đức (trừ 03 xã khu vực III của huyện Hiệp Đức được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

c) Khu vực 3: Gồm các xã thuộc các huyện miền núi cao: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nam Trà My, Bắc Trà My và 03 xã khu vực III của huyện Hiệp Đức được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

b) Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức kinh tế, xã hội.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/8/2022 đến hết năm 2025.

4. Nguồn lực thực hiện: Từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM thuộc ngân sách nhà nước các cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã) phân bổ cho Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

5. Tỷ lệ hỗ trợ cho từng nội dung cụ thể: *Theo Phụ lục đính kèm.*

Hội đồng nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định tỷ lệ ngân sách cấp huyện và cấp xã cho từng nội dung cụ thể; bố trí ngân sách cấp huyện để đối ứng theo tỷ lệ quy định, đảm bảo phù hợp với tỷ lệ, mức hỗ trợ tại Quyết định này; đồng thời, tăng cường giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án, công trình, phương án, dự toán kế hoạch năm 2021, 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nội dung, tỷ lệ hỗ trợ, suất đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo quy định tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 và Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh (*kể cả các văn bản triển khai của HĐND, UBND cấp huyện*) thì tiếp tục tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, tỷ lệ, suất đầu tư theo các Quyết định trên, làm cơ sở thanh toán, quyết toán sau này, không điều chỉnh khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh (Ban Chỉ đạo tỉnh) chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quyết định này; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (trung ương, tỉnh) hỗ trợ trực tiếp trong Chương trình NTM để các ngành, địa phương triển khai thực hiện theo nội dung, tỷ lệ hỗ trợ nêu trên và huy động các nguồn lực khác tập trung xây dựng nông thôn mới nhằm đạt mục tiêu giai đoạn 2021-2025 đề ra.

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương

trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư thực hiện các Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 và lồng ghép để thực hiện tốt các nội dung, tỷ lệ hỗ trợ tại Quyết định này, trong đó ưu tiên lồng ghép cho các địa phương phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 và các xã để thực hiện mục tiêu không còn xã dưới 15 tiêu chí.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh và các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp) để thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp theo Quyết định này; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh theo đúng nội dung, tỷ lệ quy định.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp có phát sinh nguồn tăng thu, vượt thu, tiết kiệm chi..., Sở Tài chính chủ trì, xây dựng phương án phân bổ báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến, sau đó tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Trong đó, ưu tiên bổ sung nguồn lực cho Chương trình NTM, nhất là tập trung cho các mục tiêu, nội dung chưa được cân đối như: Xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM kiểu mẫu, thôn duy trì, nâng chuẩn..., tăng mức hỗ trợ cho các nội dung có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ khác để xây dựng NTM đảm bảo đi vào chiều sâu, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra.

4. Các Sở, ngành liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh được phân công đứng điểm tại các xã, huyện/thị xã/thành phố thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giám sát các địa phương trong việc thực hiện theo các nội dung của Quyết định này; chỉ đạo việc lồng ghép các nội dung thuộc đơn vị quản lý để thực hiện đầu tư hỗ trợ cho các địa phương; kịp thời báo cáo những tồn tại, vướng mắc về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh) để theo dõi, chỉ đạo.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung tại quyết định này; tham gia giám sát quá trình thực hiện ở các đơn vị, địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung, tỷ lệ hỗ trợ tại Quyết định này để trình HĐND cấp huyện quy định tỷ lệ ngân sách cấp mình và cấp xã cho từng nội dung cụ thể; bố trí ngân sách cấp mình để đối ứng theo tỷ lệ quy định; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Quyết định này và việc sử dụng kinh phí xây dựng NTM tại địa phương bảo đảm đúng mục đích, có hiệu quả, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo đúng quy định; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình NTM giai đoạn

5 năm, hằng năm trên cơ sở mức hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phân bổ và vốn huy động các nguồn lực tại địa phương, lồng ghép các nguồn vốn để bảo đảm thực hiện Chương trình NTM theo đúng mục tiêu, lộ trình đề ra.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành của huyện tăng cường hỗ trợ giúp đỡ các xã; tổ chức tập huấn, hướng dẫn Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn về công tác quản lý đầu tư, quản lý dự án thuộc Chương trình NTM; trong đó chú ý hướng dẫn việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các nguồn vốn nông thôn mới (đầu tư và kinh phí sự nghiệp) được các cấp ngân sách đầu tư cho địa phương theo đúng các quy định hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các xã

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý đầu tư, sử dụng có hiệu quả về nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư hỗ trợ và nguồn vốn huy động khác để tổ chức thực hiện theo Đề án, Kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không bố trí vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh từ Chương trình NTM cho các công trình, dự án không có trong nội dung đầu tư tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Chịu trách nhiệm rà soát từng công trình, tiêu chí nông thôn mới cần ưu tiên để xây dựng kế hoạch đầu tư và kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn cụ thể, chi tiết cho từng công việc trên địa bàn xã. Chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư các nội dung, công trình trong Chương trình NTM theo phân cấp và chịu trách nhiệm giải trình với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán liên quan.

- Xây dựng kế hoạch huy động, thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức họp dân, vận động nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương (mức đóng góp cụ thể cho từng dự án), trình Hội đồng nhân dân xã thông qua để làm cơ sở thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã có triển khai Chương trình và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\ntm\Nam 2022\08_03 trien khai Nghi quyet 21 cua HDND tinh.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn

